

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 26-5-2025

V/v Ly hôn và nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên và Ông Nguyễn Tiến Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 989/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn và nuôi con chung”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2025/QĐST- HNGĐ ngày 07/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H Ekăc N– Sinh năm: 1989; Trú tại: Số nhà G Thôn C, TT. E, huyện C, tỉnh Đắk LắkCó đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Y Xôl K tại: D T, P. T, TP ., tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà H Ekăc N trình bày: Tôi và ông Y Xôl K1 nguyên chung sống với nhau từ năm 2008, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, tỉnh Đắk Lắkvào ngày 26/03/2018, (số 35/2018).

Sau thời gian chung sống chúng tôi đã có nhiều mâu thuẫn, bạn bè và gia đình có hoà giải nhiều lần nhưng không thành, nên chúng tôi đã sống ly thân từ lâu, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Quý Tòa xét xử cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 con chung là: cháu H B Niê Sinh ngày: 05/04/2009; và cháu H' Đ Niê, sinh ngày: 07/11/2010; Từ khi vợ chồng sống ly thân các con chung đang do tôi trực tiếp nuôi dưỡng, nên tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn ông Y Xôl K2 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hoà giải .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX cũng như nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 71 BLTTDS; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 BLTTDS.

- *Về nội dung*: Đề nghị căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H E N

Về quan hệ hôn nhân: Bà H E N được ly hôn ông Y Xôl K3

Về con chung: Giao 02 con chung là: cháu H B Niê Sinh ngày: 05/04/2009; và cháu H'Đ Niê, sinh ngày: 07/11/2010 cho bà H E N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H Ekăc N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Y Xôl K4 quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà H E N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H E N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn ông Y Xôl K5 trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo

quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của bà H Ekăc Niê xin ly hôn ông Y Xôl K6 đồng xét xử xét thấy: Bà H E N và ông Y Xôl K1 nguyên chung sống với nhau từ năm 2008, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND phường T, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 26/03/2018 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; Nguyên đơn bà H E N xác định quá trình chung sống được một thời gian ngắn vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bạn bè và gia đình có hoà giải nhiều lần nhưng không thành, nên vợ chồng đã sống ly thân từ lâu, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông Y Xôl. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Y X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng, từ chối làm việc với Tòa án để trình bày quan điểm cũng như hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng bà H E ông Y X có xảy ra mâu thuẫn hay không chính quyền địa phương không rõ;

Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2021 nguyên đơn bà H Ekăc Niê đã từng nộp đơn xin ly hôn ông Y X1 đó đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án số: 04/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05/01/2021 nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng nên bà H E N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Y X như V mâu thuẫn vợ chồng bà H E N ông Y X đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Y X của bà H Ekăc Niê là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H E N ông Y X có 02 con chung là: cháu H B N Sinh ngày: 05/04/2009; và cháu H'Đi Na Niê, sinh ngày: 07/11/2010; Từ khi vợ chồng sống ly thân các con chung đang do bà H E N trực tiếp nuôi dưỡng, nên bà H E N có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng nuôi con chung, H E N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

HĐXX xét thấy từ khi vợ chồng bà H E N ông Y X sống ly thân bà H E N là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, các con chung đều là con gái và cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định cho các con chung cần giao các con chung cho bà H E N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Y Xôl K4 quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà H E N có nhà ở và kinh doanh tự do đảm

bảo nuôi dưỡng các con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con do đó Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

-Về tài sản chung: Bà H EN không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện và phù hợp cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà H E N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Y Xôl K7 phải chịu tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H E N

Về quan hệ hôn nhân: Bà H E N được ly hôn ông Y Xôl K3

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu H B La N1 Sinh ngày: 05/04/2009 và cháu H' Đ N N, sinh ngày: 07/11/2010 cho bà H E N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà H E N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Y Xôl K4 quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà H Ekăc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]*Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà H Ekăc N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà U nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000521 ngày 16/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Ông Y Xôl K7 phải chịu án phí HNGĐST.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- UBND P. Tân Thành
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nguyệt